

Số: 01/2023/QĐST- DS

Kon Rẫy, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST – DS ngày 22/12/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH mua bán nợ G.

Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà P, số 5 đường D, phường L, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr – Chức vụ: Giám đốc.

- **Người được ủy quyền:** Công ty TNHH MTV S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc A – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số X đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền số 01/UQTA-GLX.22 ngày 25/11/2022 của Công ty TNHH mua bán nợ G).

- **Người được ủy quyền tham gia tố tụng:** Ông Nguyễn Văn T.

Chức vụ: Chuyên viên tố tụng của Công ty Luật TNHH MTV S.

(Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 25/11/2022 của Công ty Luật TNHH MTV S).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn Y, thị trấn Đ, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ:

Anh Nguyễn Thế A trả nợ cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền là gốc và lãi là **33.564.436đ** (*Ba mươi ba triệu, năm trăm sáu tư nghìn, bốn trăm ba sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là 23.502.497 đồng (*Hai mươi ba triệu, năm trăm linh hai nghìn, bốn trăm chín bảy đồng*), tiền lãi 10.061.939 đồng (*Mười triệu, không trăm sáu một nghìn, chín trăm ba chín đồng*).

- Về thời gian trả nợ: Vào ngày 08/3/2023.

- Về lãi suất chậm trả: Nguyên đơn không yêu cầu.

2.2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Thế A phải nộp 839.000đ (*Tám trăm, ba chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền 839.000đ (*Tám trăm, ba chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003850 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VA.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Lê Thị Phương Loan